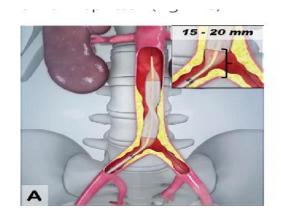
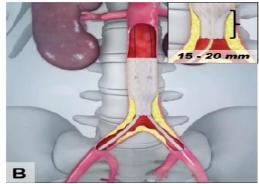
VAI TRÒ CAN THIỆP NỘI MẠCH TRONG TẮC NGÃ BA ĐỘNG MẠCH CHỦ CHẬU. CERAB TECHNIQUE CÓ LÀ HƯỚNG ĐI MỚI? MỘT SỐ CA LÂM SÀNG TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Ths. Bs. Lê Nhật Tiên và cộng sự

Phó trưởng khoa Nội, can thiệp tim mạch và hô hấp
Trung tâm tim mạch và lồng ngực
Bệnh viện hữu nghị Việt Đức







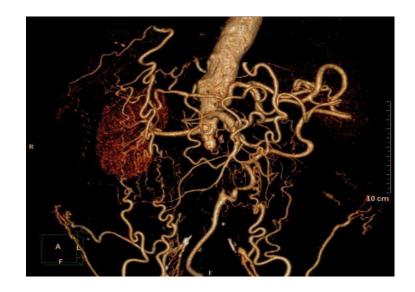
Tổng Quan

Bệnh tắc nghẽn ngã ba đm chủ chậu (hội chứng leriche)

Triệu chứng điển hình:

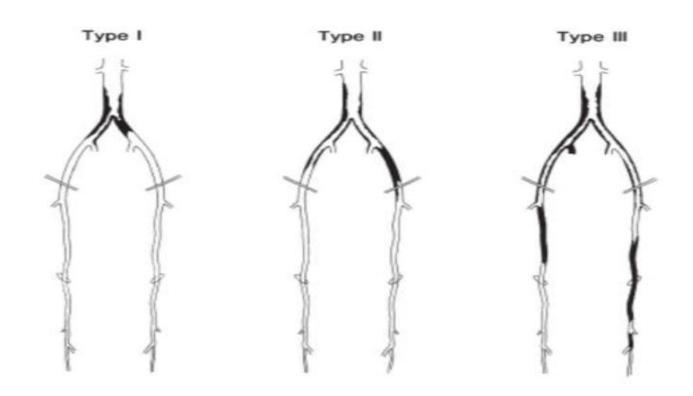
- Cơn đau cách hồi (có thể gặp ở mông, đùi hoặc cẳng chân),
- Yếu sinh lý
- Mạch đùi (-).

Chỉ định phục hồi lưu thông mạch được đặt ra: Đau liên tục khi nghỉ hoặc loét/ hoại tử Đôi khi có thể sớm hơn



Tổng Quan

- * PHÂN LOẠI: chia thành 3 nhóm liên quan đến tiến triển bệnh và lựa chọn phẫu thuật.
 - Type I: tổn thương khu trú ở đm chủ và đm chậu gốc chiếm khoảng 10%
 - Type II: tổn thương chỉ gặp trong ổ bụng (chỉ đến đm chậu ngoài) chiếm khoảng 25%.
 - Type III: tổn thương lan tỏa cả trên và dưới bẹn chiếm khôảng 65%

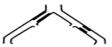


Tổng Quan

Phân Ioại TASC II 2007

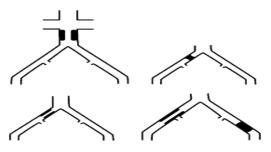
Type A lesions

- · Unilateral or bilateral stenoses of CIA
- Unilateral or bilateral single short (≤3 cm) stenosis of EIA



Type B lesions:

- · Short (≤3cm) stenosis of infrarenal aorta
- Unilateral CIA occlusion
- Single or multiple stenosis totaling 3–10 cm involving the EIA not extending into the CFA
- Unilateral EIA occlusion not involving the origins of internal iliac or CFA



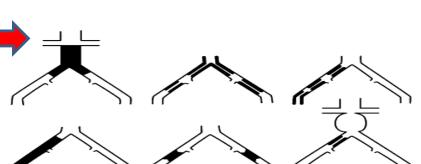
Type C lesions

- · Bilateral CIA occlusions
- Bilateral EIA stenoses 3–10 cm long not extending into the CFA
- Unilateral EIA stenosis extending into the CFA
- Unilateral EIA occlusion that involves the origins of internal iliac and/or CFA
- Heavily calcified unilateral EIA occlusion with or without involvement of origins of internal iliac and/or CFA



Type D lesions

- · Infra-renal aortoiliac occlusion
- Diffuse disease involving the aorta and both iliac arteries requiring treatment
- Diffuse multiple stenoses involving the unilateral CIA, EIA, and CFA
- · Unilateral occlusions of both CIA and EIA
- · Bilateral occlusions of EIA
- Iliac stenoses in patients with AAA requiring treatment and not amenable to endograft placement or other lesions requiring open aortic or iliac surgery



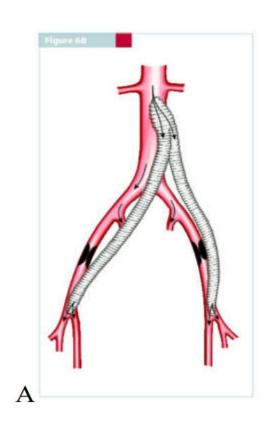
Lựa chọn điều trị ???

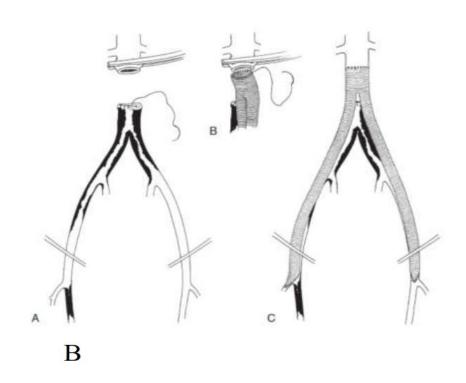
- Phẫu thuật: Là chỉ định được ưu tiên khuyến cáo
- Can thiệp: Xu hướng ngày càng mở rộng

Theo (TASC-II), ghép đoạn bắc cầu là phương pháp điều trị được lựa chọn đối với bệnh tắc ngã ba động mạch chủ chậu (AIOD) do tỷ lệ lưu trú lâu dài tốt.

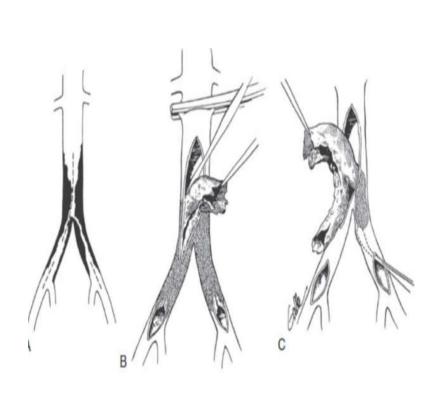
Tuy nhiên, phẫu thuật có liên quan đến bệnh tật và tử vong quanh phẫu thuật.

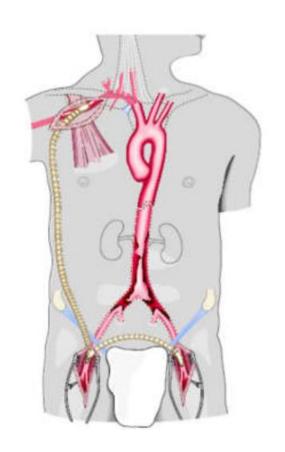
Phẫu thuật





Phẫu thuật





Can Thiệp

Chiến lược tái tưới máu đối với tổn thương tầng chủ - chậu Các khuyến cáo Mức Đô Nhóm Đặt stent ngay từ đầu nên được xem xét lla В Phẫu thuật mở nên được xem xét ở những bệnh lla nhân tắc động mạch chủ lan lên động mạch thận Trong trường hợp tổn thương kéo dài từ động mạch chậu đến động mạch đùi, kết hợp đặt stent ĐM chậu lla và mổ bóc nội mạc ĐM đùi hoặc làm cầu nối nên được xem xét Cầu nối ngoài giải phẫu chỉ được chỉ định cho những

bệnh nhân không còn sự thay thế nào khác cho sự

tái thông

Ilb

Can Thiệp

Endovascular First: TASC C/D Lesions

- High technical success rate with modest morbidity
 - Newer available technologies
 - Increased experience and skill set: results should get even better
- Re-interventions can be performed percutaneously
 - Secondary patency rates comparable to open surgery
- Still candidate for conventional surgical therapy
 - If outcome does not meet expectations, not much lost

Can Thiệp CERAB tenichque (Covered endovascular

reconstruction of aortic bifurcation)

Chiến lược cho chỗ chia đôi ???

Đường vào: Trên ĐMC xuống, ĐM đùi 2 bên lên???

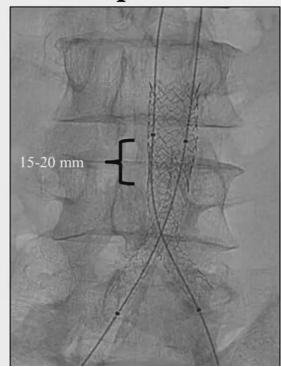
Aorto-iliac Bifurcation Rx Options



Displace bifurcation cranially







Stent BMS có là lựa chọn???

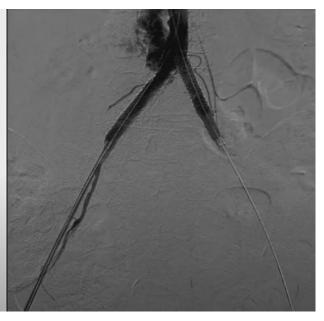
Kỹ thuật kissing stent trần đã được giới thiệu như một phương pháp điều trị nội mạch thay thế cho bệnh tắc ngã ba động mạch chủ chậu hai bên vào năm 1991.

Tỷ lệ thành công kỹ thuật được báo cáo khác nhau khi sử dụng stent kim loại trần trong điều trị tắc ngã ba chủ chậu

Nhưng ghi nhận những biến chứng ngay sau can thiệp: Vỡ động mạch và lâu dài tái hẹp cao

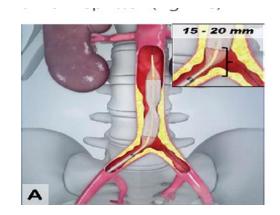


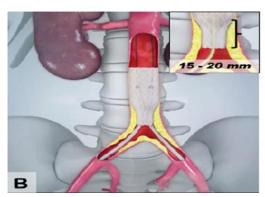




CÁC THỬ NGHIỆM

- Thử nghiệm COBEST cho thấy rằng stent có phủ nở bằng bóng (CBES) có tỷ lệ cấp thành công cao hơn và kết quả cải thiện lâm sàng sau 24 tháng khi so sánh với stent kim loại trần.
- CBES có thể giảm ngay nguy cơ biến chứng thủ thuật như bóc tách, thủng, hẹp trong stent và tắc mạch.
- Năm 2013, kỹ thuật CERAB đã được giới thiệu để cải thiện kết quả điều trị
 nội mạch bằng cách tái tạo giải phẫu và sinh lý tốt hơn, với kết quả lâm sàng
 tốt hơn sau đó.



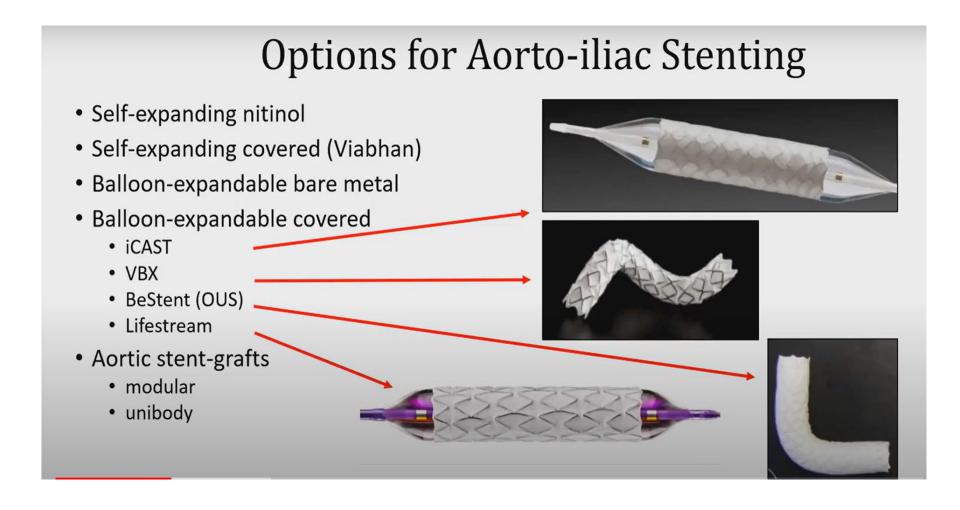




CERAB có là lựa chọn???

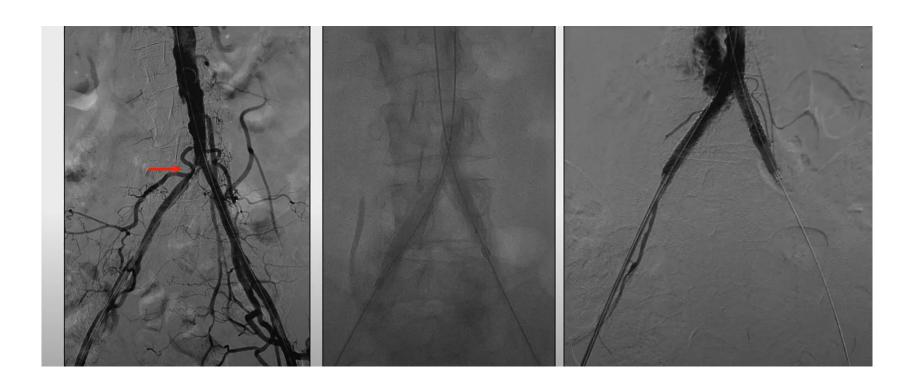
- Kỹ thuật CERAB được phát triển để khắc phục những nhược điểm về giải phẫu và sinh lý của việc sử dụng stent trần như rối loạn dòng chảy dẫn đến rối loạn và ứ trệ máu, có thể gây hình thành huyết khối và tân sản nội mạc.
- Kết quả ban đầu CERAB rất hứa hẹn khi theo dõi 1 năm ở nhóm 130 bệnh nhân AOID và tỷ lệ biến chứng nặng trong 30 ngày là 7,7%.
- Kỹ thuật CERAB là một giải pháp thay thế an toàn và khả thi với kết quả đầy hứa hẹn, là một giải pháp thay thế hợp lệ cho phẫu thuật và / hoặc đặt stent trần

Các lựa chọn stent cho can thiệp



Stent BMS ???

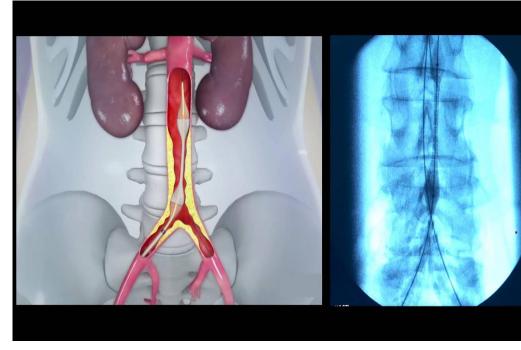
Mạch vôi hóa nặng, nguy cơ vỡ cao khi nong bóng



Stent Graft???

Mạch vôi hóa hẹp, nhỏ, quá yếuđể duy trì mở tổn thương.Kích thước mạch tắc nhỏ=> gập stent graft



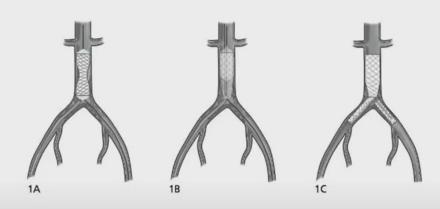


Cover stent

BE Covered Stents Comparison

| | Atrium Maquet V12 | Bard Lifestream | Bentley BeGraft | Gore Viabahn BX <u>Can post-dilate 11, 8L to</u> <u>16mm!</u> |
|---|---|---|---|---|
| | | | No. | |
| Stent material | 316L Stainless steel | 316L Stainless steel | CoCr (L605) | Stainless steel |
| Graft material | ePTFE | ePTFE | ePTFE | ePTFE with Heparin surface |
| Porosity | 100 -120 μm | 10-40 μm | 102±25 μm | N/A |
| Graft design | Completely encapsulated | 2 Layers, sandwich | Single stent, external cover | Internal cover |
| Stent diameters (mm) | RX: 5, 6, 7 OTW: 5, 6, 7, 8, 9, 10 LD: 12, 14, 16 | 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12 | SV: 5,6 MV: 7,8 LV: 9,10 | 5, 6, 7, 8, 9, 10 |
| Stent lengths (mm) | RX: 16, 21, 24 OTW: 16, 22, 38, 59 LD: 29, 41, 61 | 5-8 Ø: 16, 26, 37, 58 9-12 Ø: 38, 58 | SV: 18, 22, 28, 38, 58 MV: 18, 23, 27, 37, 57 LV: 27, 37, 57 | 5-7 Ø: 15, 19, 39, 59 8-10 Ø: 39, 59 |
| Strut Dimensions (Strut Width x Strut thickness) | N/A | N/A | 0.135 x 0.145 mm (SV) 0.145 x 0.145 mm (MV) 0.165 x 0.145 mm (LV) | N/A |
| Catheter length (cm) | 80 and 140 | 80 and 135 | 75 and 120 | 80 and 135 |

CERAB



- Figure 1A During the first step of the CERAB procedure a 12 mm balloon expandable stent is positioned and deployed 15-20 mm above the aortic bifurcation
- Figure 1B During second step of the CERAB procedure the proximal part of the aortic covered stent is overdilated to adapt to the aortic wall
- Figure 1C The CERAB configuration is completed by simultaneous inflation of two iliac covered stents in the conic segment, thereby moulding the first one around the latter two

Total primary patency

- 12 months 91%
- 24 months 89%
- 36 months 87%

Secondary patency

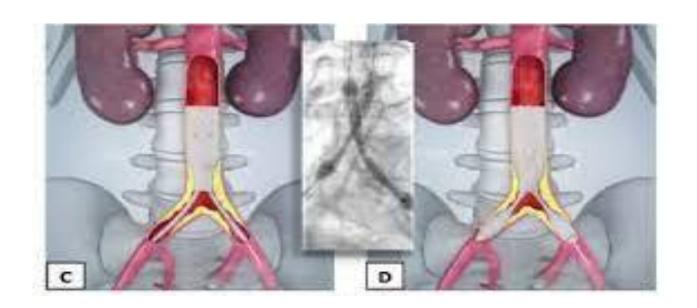
- 12 months 97%
- 24 months 97%
- 36 months 97%

Taeymans, JVS 2017 Nov 20



Xử trí động mạch chậu trong

Nguyên tắc: Bảo tồn tối đa ĐM chậu trong



CA LÂM SÀNG

Bn nữ, 70 tuổi

T/s: THA 20 năm, Rung nhĩ 10 năm

K buồng trứng đã phẫu thuật 3 lần, xạ trị 2 đợt, hóa chất 3 đợt

Đã mổ lấy huyết khối ĐM chày trước, sau phải cách 2 năm

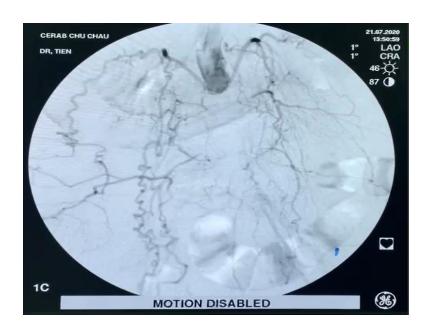
Vào viện vì đau 2 chân ngay cả khi nghỉ, không đi lại được

Vào viện 2 chân còn ấm, mạch bẹ 2 bên (-)

Bn vào viện làm chẩn đoán: MsCT vành: Hẹp 85% RCA II, Hẹp 50-60% LAD II,

Hẹp 40-50% ĐM cảnh trong 2 bên

MsCT mạch chi dưới: Tắc ngã ba chủ chậu



Đánh giá mạch chậu đùi bên phải Chọc mạch dưới hướng dẫn siêu âm



Đánh giá mạch chậu đùi bên trái Chọc mạch dưới hướng dẫn siêu âm



Đi wire qua tổn thương tắc, chuyển catheter chụp kiểm tra

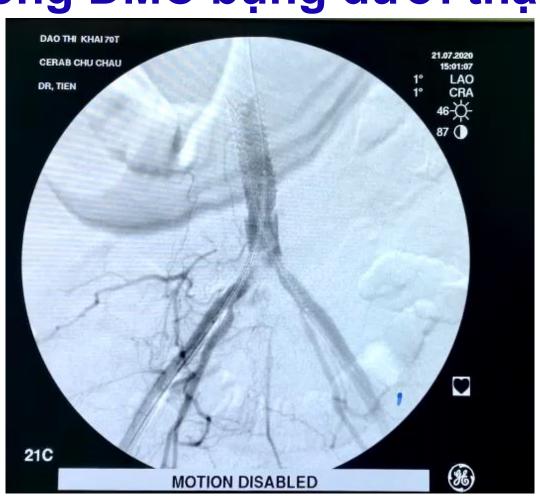


Nong bóng tạo hình lại ngã ba ĐM

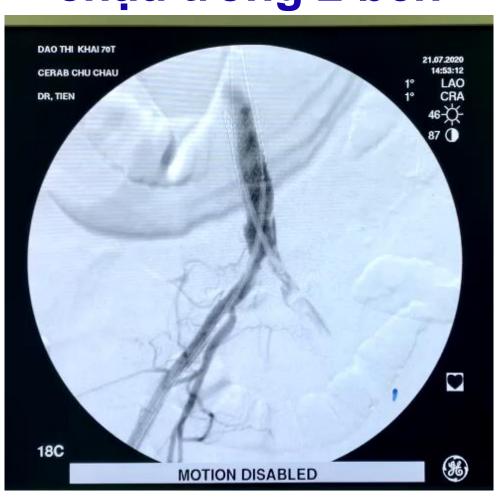
chủ chậu



Đặt miếng Cover stent chính trong long ĐMC bụng dưới thận



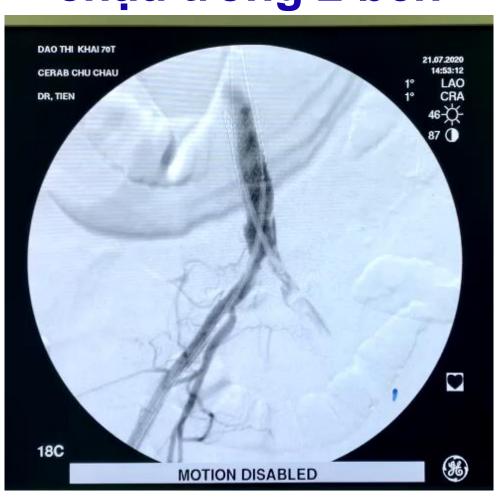
Tính toán đầu xa để bảo tồn ĐM chậu trong 2 bên



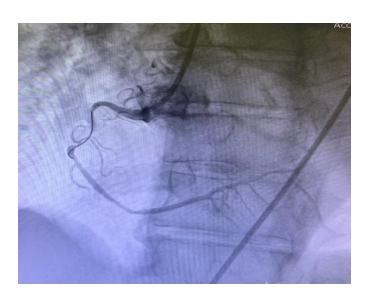
Tính toán đầu xa để bảo tồn ĐM chậu trong 2 bên



Tính toán đầu xa để bảo tồn ĐM chậu trong 2 bên



Can thiệp động mạch vành sau 03 ngày







Kết quả sau can thiệp

Bn xuất viện sau can thiệp 5 ngày)







Trước can thiệp

Sau can thiệp

Sau can thiệp 1 năm

Kết luận

Tắc ngã ba chủ chậu: Phẫu thuật vẫn là ưu tiên lựa chọn hàng đầu Can thiệp nội mạch ngày can có vai trò quan trọng, đặc biệt trong các trường hợp bệnh nhân có nhiều yếu tố nguy cơ và khó khăn cho phẫu thuật: Tuổi cao, mổ cũ ở bụng nhiều lần, nhiều bệnh lý phức tạp Can thiệp giúp thời gian hồi phục và nằm viện ngắn, chất lượng cuộc sống nâng cao

Cerab technique kết quả ngắn hạn và trung hạn tốt









Thank you for your attention!

